

KHOA HỌC XÃ HỘI & NHÂN VĂN

TỪ THỰC TIỄN XÃ HỘI ĐẾN GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

MỘT THỰC TẾ LÀ CÁC NGÀNH KHXH&NV ĐANG ĐỐI MẶT VỚI NGUY CƠ THIẾU HỤT NGUỒN NHÂN LỰC KHI TRONG VÀI NĂM GẦN ĐÂY, SỐ LƯỢNG THÍ SINH THI VÀO CÁC KHỐI C VÀ D GIẢM MẠNH. ĐỂ GIÚP ĐỘC GIẢ HIỂU RÕ HƠN VỀ THỰC TRẠNG NÀY, BẢN TIN ĐHQGHN ĐÃ CÓ CUỘC PHÒNG VẤN PGS.TS NGUYỄN KIM SƠN – PHÓ GIÁM ĐỐC ĐHQGHN.

Xin Phó Giáo sư cho biết một số thông tin về công tác tuyển sinh vào các ngành thuộc lĩnh vực KHXH&NV?

Gần đây, các phương tiện thông tin đại chúng thảo luận nhiều về vấn đề suy giảm số lượng thí sinh thi vào các khối C và D nói riêng và thi vào khối ngành KHXH&NV nói chung. Có những trường phổ thông ở Hà Nội, trong số hàng nghìn hồ sơ đăng ký dự thi đại học chỉ có vài hồ sơ thi khối C. Những con số này đã thực sự gây sốc cho xã hội.

Sự suy giảm này thực ra đã bắt đầu diễn ra từ nhiều năm nay. Trường hợp của Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQGHN, đầu đứng trong số các trường khá dễ dàng trong tuyển sinh và điểm tuyển đầu vào thuộc loại nhóm cao, nhưng bình quân mỗi năm số thí sinh thi khối C cũng giảm khoảng 10%, tính trong vòng 5 năm trở lại đây. Sự sụt giảm này là có hệ thống, là một xu hướng thực tế chứ không phải hiện tượng bất thường, nhất thời.

Điều này sẽ dẫn đến những nguy cơ gì, thưa Phó Giáo sư?

Việc học sinh phổ thông ít chọn thi khối C, D cũng có nghĩa là số người lựa chọn ngành nghề thuộc lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn giảm. Người ta dễ nhìn thấy nguy cơ thiếu hụt nguồn nhân lực thuộc khối ngành nghề này. Đó là sự thực, nhưng vấn đề cần nhìn nhận một cách sâu xa hơn.

Sau mấy chục năm đổi mới, sự triển khai chuyển đổi nền kinh tế từ bao cấp sang kinh tế thị trường đã đạt được những thành tựu lớn, bộ mặt xã hội đã có rất nhiều sự thay đổi. Nhưng đồng thời một sự thay đổi sâu sắc hơn, to lớn hơn đối với con người và xã



>> PGS.TS Nguyễn Kim Sơn
- Phó Giám đốc ĐHQGHN

hội cũng đã diễn ra theo, đó là sự thay đổi hệ giá trị, các quan niệm giá trị với ý nghĩa là cái lõi của nền văn hóa. Giá trị tinh thần mà các lĩnh vực thẩm mỹ, nghệ thuật, văn chương, lịch sử, triết học mang tới cho con người, tạo ra sự thỏa mãn tinh thần con người, gắn kết và điều hòa xã hội bị suy giảm. Tâm lý xã hội đề cao vấn đề lợi ích, sống thực tế, thiết thực thậm chí là thực dụng hơn. Đây là kết quả tất yếu của chuyển đổi nền kinh tế, đổi mới, phát triển kinh tế, nhưng những vấn đề xã hội, vấn đề con người chưa được chú ý đúng mức. Chưa chú ý đúng mức thì chưa có chính sách phù hợp và những giải pháp để điều chỉnh cho phù hợp. Nó là một nguy cơ nhân văn, nguy cơ văn hóa, nguy cơ đối với con người và xã hội nói chung.

Nhưng thưa Phó Giáo sư, việc thu hút những người giỏi mới là quan trọng hàng đầu, đặc biệt là đối với những

ngành khoa học cơ bản, trong đó có KHXH&NV?

Vấn đề số thí sinh thi vào các ngành xã hội nhân văn giảm mạnh ảnh hưởng tới cơ cấu nguồn nhân lực trong xã hội, đó là rõ ràng, nhưng đó mới chỉ là một phần của nguy cơ. Vấn đề nghiêm trọng hơn lại ở chỗ, trong số ngày càng ít đi số thí sinh thi các ngành KHXH&NV đó, số thực sự có tư chất tốt, học lực xuất sắc lại rất ít chọn các lĩnh vực KHXH&NV làm đối tượng đam mê. Các lĩnh vực xã hội nhân văn có thể không cần số lượng nhiều như nhân lực kỹ thuật, công nghệ, tài chính ngân hàng... nhưng lại cần những người rất giỏi, chẳng hạn như triết học, khảo cổ, tâm lý, nghệ thuật học, chính trị học... Không có người giỏi thì vào chúng ta sẽ thiếu chuyên gia trong các lĩnh vực này. Sự điều chỉnh và định hướng cho xã hội lệ thuộc rất nhiều vào lực lượng trí thức này. Tôi thấy dư luận mới chỉ quan tâm tới ít người thi mà chưa quan tâm đúng mức tới vấn đề ít người giỏi thi.

Thực tế, sự giảm mạnh về số thí sinh không phải là giống nhau với tất cả các ngành?

Đúng vậy, nhiều ngành xã hội như luật học, kinh tế, quản trị kinh doanh, ngoại ngữ, báo chí, truyền thông... vẫn thu hút khá nhiều thí sinh thi, nhiều ngành còn tăng hơn cả năm trước. Số ngành bị giảm mạnh số thí sinh đáng kể lại là những ngành khoa học cơ bản, những ngành mà vai trò của chúng có tác động rất lớn tới đời sống tinh thần xã hội, chẳng hạn các ngành triết học, nhân học, ngôn ngữ, thông tin thư viện, lịch sử, văn học... Như vậy cũng có nghĩa là sự sụt giảm của khối xã hội và nhân văn cần nhìn nhận





đối với từng ngành cụ thể và khi tìm giải pháp cũng cần đề ra những giải pháp khác nhau cho từng ngành, hay nhóm các ngành.

Phải chăng, sự suy giảm sức thu hút của các lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn là dấu hiệu cho thấy chính sự phát triển kinh tế chưa hợp lý?

Học sinh ngày nay chú ý và theo đuổi các ngành như công nghệ, kỹ thuật, kinh tế, tài chính, ngân hàng... nhiều hơn bởi cơ hội việc làm lớn hơn, thu nhập cao hơn. Cũng có nghĩa là người Việt bây giờ, đặc biệt là giới trẻ đặt vấn đề lợi ích lên cao hơn, thực dụng hơn. Có nhiều người cho rằng, sự tăng trưởng kinh tế trong những năm qua diễn ra quá mạnh mẽ, nó cần nguồn nhân lực lớn, tạo thành con lốc xoáy cuốn nguồn nhân lực vào đó, làm lu mờ các lĩnh vực xã hội và nhân văn khác. Theo tôi điều này cũng

có một phần đúng, nhưng nó không phải là quy luật thông thường của các quốc gia trong quá trình phát triển. Kinh tế phát triển, đời sống con người nâng cao thì các lĩnh vực xã hội, nhân văn, nghệ thuật cũng đương nhiên phải có thêm sức mạnh để phát triển chứ không thể vì thế mà lụi tàn. Sự phát triển nền kinh tế mà tạo ra sự khủng hoảng về xã hội và nhân văn như vậy là sự phát triển không bình thường. Phải chăng những người làm kinh tế chưa thực sự nhận thức đúng về phương pháp phát triển kinh tế một cách toàn diện? Phải chăng các nhà quản trị kinh doanh chưa nhìn thấy sức mạnh kinh tế từ chính các hoạt động xã hội nhân văn? Trong nền kinh tế tri thức như hiện nay, các sản phẩm bán ra trên thị trường, hàm lượng trí tuệ xã hội nhân văn ngày càng lớn. Từ thảm mỹ, mẫu mã, tâm lý tiêu dùng, các lĩnh vực truyền thông khác

đều hết sức quan trọng. Đó là chưa kể tới khoa học quản lý điều hành sản xuất, quan hệ doanh nghiệp, phát triển nhân lực, quan hệ khách hàng, tinh thần người sản xuất, hoạt động quảng bá doanh nghiệp... đều thuộc lĩnh vực của KHXXH&NV. Các lĩnh vực dịch vụ xã hội, các ngành công nghiệp giải trí thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn đem lại nhiều tiền bạc chẳng kém các lĩnh vực công nghệ cao khác tại nhiều quốc gia trên thế giới. Như vậy sự suy giảm sức thu hút của các lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn vừa là dấu hiệu của sự khủng hoảng hệ giá trị, khủng hoảng nhân văn, đồng thời cũng cho thấy chính sự phát triển kinh tế có vấn đề chưa hợp lý.

Vậy đâu là giải pháp để hóa giải thực trạng này, thưa Phó Giáo sư?

Một số ý kiến cho rằng cần có chính sách ưu



tiên, khuyến khích, ưu đãi, chăm lo cho các lĩnh vực này, tới người học, người nghiên cứu, tới đấi ngò trong lao động, nghề nghiệp... Tôi nghĩ hướng giải pháp như vậy cần thiết, nhưng mới chỉ đúng một phần. Hướng này chủ yếu cho các ngành cơ bản, có liên quan tới chiến lược và lợi ích quốc gia (vấn đề này không chỉ thuộc khối xã hội nhân văn mà ở khối khoa học tự nhiên cũng gặp) thì cần có đầu tư lớn. Những ngành này không những không thu học phí mà còn cần cấp học bổng, cần đầu tư mạnh. Tuy nhiên, nó không cần bản và lâu dài. Người ta đấi được miễn học phí, được ưu tiên, nhưng nghề nghiệp sau này không đem lại thu nhập tốt và cơ hội phát triển tốt thì người ta vẫn không theo học và làm việc tại các ngành đó.

Để có được sự thay đổi mang tính gốc rễ, cần một giải pháp tổng thể, có hệ thống. Cần phải có điều tiết vĩ mô trong chiến lược phát triển

nguồn nhân lực quốc gia. Cần phải có những chính sách, những biện pháp để làm thay đổi các giá trị.

Tôi cũng đã tham gia nhiều cuộc tư vấn tuyển sinh, câu hỏi mà các em thường đặt ra nhất là nghề này nghề khác có dễ tìm việc không, thu nhập có cao không, thì có dễ đỗ không, mà hầu như không có ai hỏi rằng, em có phù hợp với nghề ấy không, nghề nào thì phát huy năng lực của em tốt nhất. Lại càng vắng bóng loại câu hỏi nghề nào sẽ giúp em sống tốt nhất, có thể giúp cho đất nước nhiều nhất. Cái từ của miệng "cống hiến" đã bị người ta dùng quá nhiều trong các thập kỷ về trước tới mức mòn nghĩa. Điều chỉnh hệ thống quan niệm giá trị, cho thế hệ trẻ là một giải pháp vĩ mô, giải pháp căn bản.

Đối với các trường đại học, việc tư vấn tuyển sinh, thông tin hướng nghiệp cũng cần làm thường xuyên, làm sớm, không nên để dồn vào một vài kỳ cuộc có tính phong trào trước các đợt đăng ký tuyển sinh....

Vậy nên chẳng cần phải tăng cường tính ứng dụng đối với KHXH&NV?

Với những người hoạt động trong nền kinh tế, quản trị kinh doanh một cách khôn ngoan cần tìm lấy sức mạnh và sự góp mặt của các lĩnh vực KHXH&NV. Mặt khác, những người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy và hoạt động trong các lĩnh vực KHXH&NV cũng cần phải điều chỉnh chính mình để thích nghi với sự thay đổi của đời sống xã hội, của kinh tế và văn hóa. Nhiều lĩnh vực đã hàn lâm thì vẫn phải hàn lâm cho đến nơi đến chốn, nhưng cũng cần chú ý tới nhu cầu xã hội, giải quyết các vấn đề xã hội. Những ngành ứng dụng thì lại càng phải tăng tính thực hành, đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội, gắn bó mật thiết lĩnh vực của mình với đời sống kinh tế của đất nước. Một đất nước phát triển thực sự, sẽ không có sự phân biệt rạch ròi đâu là các lĩnh vực kinh tế, đâu là văn hóa. Về bản chất chúng là một.

Ví như việc chữa bệnh, muốn nhanh khỏi bệnh phải chữa ngay từ đầu, vậy cần thiết phải chú trọng đến việc giảng dạy những ngành xã hội ở ngay bậc học phổ thông?

Tôi cho rằng nên bỏ phân ban ở bậc học phổ thông càng sớm càng tốt. Việc phân ban ở phổ thông không giải quyết được gì về mặt định hướng nghề nghiệp. Phổ thông cần phân luồng chứ không nên phân ban. Phân luồng xem số nào nên theo học nghề, trung cấp, nhóm nào có thể học lên đại học. Không nên phân ban A,B,C,D.... vì ngay cả các ban

này cũng chưa phải là những tri thức thực sự cần thiết cho nghề nghiệp sẽ chọn. Học sinh chưa hiểu nghề mà đăng ký học theo ban, sau khi học rồi mới tìm hiểu nghề thì việc chọn nghề đã bị hạn định từ lúc chưa hiểu về nó. Việc phân ban sẽ tạo ra sự học lệch lạc, phát triển không cân đối, nó đi ngược lại với tinh thần giáo dục con người phát triển toàn diện. Mặt khác, phân ban và thi theo khối là không phù hợp với việc chọn người của các trường đại học và các ngành nghề vốn dĩ hết sức phong phú, đa dạng, liên ngành. Nó vừa không đúng nhu cầu tuyển sinh, vừa thiếu vừa thừa. Theo tôi, nên bỏ phân ban ở bậc phổ thông và thay đổi toàn diện cách tuyển sinh đại học. Tất cả thí sinh muốn vào học bậc đại học đều cần phải qua kỳ thi tiếng Việt (tiếng Việt chứ không phải văn học) và một môn khoa học tổng hợp nhằm đánh giá năng lực người học. Những môn thi loại này nhằm kiểm tra tri thức, khả năng, năng lực của một người cần có để vào học ở bậc đại học. Việc thi các môn này giao cho các cơ quan đánh giá độc lập và học sinh phổ thông có thể tích lũy các chứng chỉ đó dần dần trong quá trình học phổ thông. Ngoài ra các trường tùy theo tình hình đặc điểm nghề nghiệp của mình mà có một vài môn thi riêng, tự quyết định lấy.

Một việc đương nhiên cần điều chỉnh ngay nữa chính là việc dạy các môn KHXH&NV ở bậc phổ thông như văn học, lịch sử, giáo dục công dân... Sách giáo khoa thì chi li, xơ cứng, nó cổ vũ cho học thuộc và công nghệ học hơn là cảm nhận, thường thức, kích lệ tưởng tượng và sáng tạo.

Tóm lại, đây là một vấn đề xã hội lớn, cần một giải pháp tổng thể, trong đó có vai trò điều tiết vĩ mô của Chính phủ, vai trò chủ chốt của Bộ Giáo dục và Đào tạo của các cơ quan truyền thông đại chúng và của cả các bậc cha mẹ học sinh và chính các em học sinh. Lại cũng có yếu tố kỹ thuật của việc phân ban hay không phân ban, thi tuyển sinh như thế nào.

Cuối cùng, Phó Giáo sư có lời khuyên gì với các bạn học sinh?

Dù bất kỳ là ngành nào, khối nào, chỉ có thể là người nắm vững tri thức nghề, tốt hơn nữa là thật giỏi, những cơ hội rộng lớn sẽ mở ra trước mắt, còn dù là học nghề nào, mọi cơ hội đều đóng cửa trước những người thụ động, luôi biếng.

Xin cảm ơn Phó Giáo sư!

HỒNG NGỌT (thực hiện)